TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*TT, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KTVN (gọi tắt là T.bank)

Địa chỉ: Số 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ *(văn bản uỷ quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).*

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho ông Đỗ Ngọc Đ - Cán bộ xử lý nợ (*văn bản uỷ quyền số 99-03/2020/UQ-TCB ngày 26/02/2020*).

Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1974 và chị Chu Thị T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Chị Chu Thị T uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Hữu T (*văn bản uỷ quyền ngày 23/12/2020*).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Trần Văn S, sinh năm 2000.

- Cháu Trần Văn T, sinh năm 2006.

Anh Trần Văn S uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Hữu T (*văn bản uỷ quyền ngày 23/12/2020*).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T: Anh Trần Hữu T và chị Chu Thị T *(là bố mẹ đẻ).*

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Hữu T, chị Chu Thị T xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả T.bank số tiền tạm tính đến ngày 04/01/2021 bao gồm: Nợ gốc 989.996.000 đồng; lãi trong hạn 696.010.441đồng; lãi quá hạn 1.031.244.023 đồng, tổng cộng là **2.717.250.464đ** (*Hai tỷ bảy trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm sáu tư nghìn đồng*)

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 05/01/2021, anh T, chị T còn phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 39750/HĐTD/TH-TN/TCB/DDO–GVO ngày 08/12/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T, chị T vay phải tiếp tục thanh toán cho T.bank theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của T.bank.

2.3. Sau khi anh T, chị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì T.bank phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 764266; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01159/QSDĐ/1323/QĐ-UB do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 30/8/2006 cho anh Trần Hữu T.

2.4. Sau khi Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật mà anh T, chị T không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên thì T.bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa số 441, tờ bản đồ số 05, diện tích 143 m^2, tại địa chỉ: Cụm 1, xã PX, huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 764266; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01159/QSDĐ/1323/QĐ-UB do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 30/8/2006 cho anh Trần Hữu T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng

6166.2010/HĐTC-TCB ngày 08/12/2010 tại Văn phòng Công chứng TL, thành phố Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh T, chị T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho T.bank đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với T.bank.

2.5. Về án phí: Anh Trần Hữu T, chị Chu Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **43.173.000đ** (*Bốn ba triệu một trăm bảy ba nghìn đồng*)

Hoàn trả T.bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **50.420.000đ** *(Năm mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2016/0011724 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết